

Kéo từng thuật ngữ vào định nghĩa phù hợp. Để trả lời, hãy chuyển từng thuật ngữ từ danh sách bên trái sang định nghĩa của nó ở bên phải.

o o o o

Tập tin (Files)			Tài nguyên để lưu trữ thông tin có sẵn cho một chương trình máy tính
Mã QR (QR Code)			
Thư mục (Folders)			Vị trí ảo để lưu trữ và sắp xếp các ứng dụng, tài liệu, dữ liệu.
			Mã có thể đọc được bằng máy. Mã này bao gồm các ô vuông đen và trắng, thường dùng để lưu trữ các URL hoặc các thông tin khác.

Đối với mỗi phát biểu sau, hãy chọn Có (Yes) nếu phát biểu đó đúng và Không (No) nếu phát biểu đó sai.

o o o o

	Yes	No
Máy tính để bàn có thể di chuyển được.	☐	☐
Điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính xách tay có thể di chuyển được.	☐	☐
Tai nghe (Headsets, headphones), loa đều là thiết bị ngoại vi cho âm thanh (Sound/Audio)	☐	☐

Điện thoại thông minh có thể kết nối với Internet bằng những cách nào? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

USB
Ethernet
Wi-Fi
Gói dữ liệu từ nhà cung cấp dịch vụ di động

Điều nào sau đây là một phần của dấu chân kỹ thuật số (**digital footprint**) của bạn? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

Nhận xét của bạn về bài đăng trên mạng xã hội của một người bạn
Họ và tên của bạn
Email bạn đã gửi
Ảnh bạn đã đăng lên mạng xã hội

Một công dân kỹ thuật số tích cực có thể làm gì?

o o o o

Chia sẻ tên, địa chỉ của mọi người hoặc dữ liệu cá nhân khác.

Viết bình luận trực tuyến tiêu cực.

Báo cáo bắt nạt trực tuyến (cyberbullying).

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Trình duyệt web (Web Browser)



Công cụ tìm kiếm (Search Engine)



Trang web (Website)



Tập hợp các trang web có thể truy cập công khai và chia sẻ với một tên miền duy nhất.

Một chương trình hoặc phần mềm được sử dụng để tìm kiếm thông tin, thường là trên World Wide Web.

Một chương trình phần mềm được sử dụng để điều hướng trên World Wide Web.

Những thành phần nào sau đây thuộc giao diện của trình duyệt web? (Chọn Yes nếu đáp án đúng, chọn No nếu đáp án đó sai)

o o o o

	Yes	No
Thẻ (Tab)	☐	☐
Cửa sổ (Window)	☐	☐
Thanh địa chỉ (Address Bar)	☐	☐
Công cụ tìm kiếm (Search Engine)	☐	☐
Tác giả trang Web (Site Author)	☐	☐
Các ứng dụng (Applications)	☐	☐

URL là gì?

o o o o

Một hình thức nhắn tin giữa người này với người khác qua internet.

Một trang Web hoặc Email giả được thiết kế trông có vẻ đáng tin cậy.

Tập hợp các trang Web được liên kết với nhau sử dụng chung một tên miền, mà mọi người có thể truy cập được.

Cách nhanh nhất để lưu một trang web mà sau này bạn có thể dễ dàng quay lại trang web đó?

□ □ □ □

Viết URL vào một cuốn sổ.

Tạo dấu trang (Bookmark).

Chụp ảnh màn hình của trang web.

Tùy chọn nào sau đây là ví dụ về một **trang web (web page)**?

□ □ □ □

Một email giữa các học sinh ở các trường khác nhau.

Trang chủ trên trang web của trường.

Một ứng dụng được tải xuống trên điện thoại thông minh.

Những thao tác nào sau đây, bạn có thể thực hiện với **tài liệu văn bản (text document)**? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

□ □ □ □

	Yes	No
Tăng kích thước phông chữ (font size).	☐	☐
Làm nổi bật (highlight) văn bản.	☐	☐
Thay đổi mật khẩu (password) email của bạn.	☐	☐

Trong tình huống nào sau đây là phù hợp nhất để sử dụng **bài trình chiếu kỹ thuật số (digital presentation)**?

□ □ □ □

Phát biểu trước khán giả.

Viết một bài luận cho trường học.

Gửi tin nhắn văn bản cho một nhóm người.

Bạn nên nhấn phím đặc biệt nào trên bàn phím tiêu chuẩn để bắt đầu một đoạn mới trong tài liệu văn bản?

o o o o

Enter / Return

Tab

Caps Lock

Backspace / Delete

Esc

Lời chào nào sau đây sẽ thích hợp nhất khi học sinh gửi email cho giáo viên/giảng viên?

o o o o

Chào! Thế nào rồi? (Hey! How's it going?)

Thưa giáo sư, (Dear Professor,)

Khi nào nhiệm vụ đến hạn?

Nối mỗi từ với định nghĩa thích hợp.

o o o o

Thư điện tử (Email)



Tin nhắn trong ứng dụng (In-app messaging)



Trò chuyện video (Video chat)



Một tin nhắn điện tử được gửi qua Internet có thể chứa văn bản, tập tin, hình ảnh và tập tin đính kèm.

Giao tiếp trực diện, trực quan với những người dùng Internet khác bằng webcam.

Tin nhắn được gửi đến mọi người khi họ đang trực tiếp hoạt động trong một ứng dụng.

Ghép từng phương pháp giao tiếp kỹ thuật số với tình huống thích hợp nhất.

o o o o

Tin nhắn trong ứng dụng (In-app message)



Thư điện tử (Email)



Tin nhắn văn bản (Text message SMS)



Liên hệ với bộ phận hỗ trợ trực tuyến cho một sản phẩm.

Gửi lịch đã sửa đổi cho tất cả mọi người trong đội diễn kinh.

Thông báo cho bạn bè rằng bạn đang đến muộn.

Tùy chọn nào sau đây là những thành phần cơ bản của thư điện tử? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Chủ đề (Subject)	☐	☐
Nội dung thư (Message Body)	☐	☐
Chữ ký (Signature)	☐	☐
Mật khẩu (Passwords)	☐	☐
Mã QR (QR Codes)	☐	☐

Đâu là những ví dụ về sự thật (**facts**)? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Có 24 giờ trong một ngày.	☐	☐
Nhảy dù rất nguy hiểm.	☐	☐
Thật là một ngày tuyệt vời.	☐	☐

Cộng tác (**collaboration**) là gì?

o o o o

- Cạnh tranh cho điểm tốt nhất trong lớp.
- Làm việc trên máy tính hàng tuần.
- Khi mọi người làm việc với nhau để hoàn thành một nhiệm vụ.

Mục tiêu của sự cộng tác (collaboration) là gì? Hãy chọn đáp án đúng. (Có thể chọn nhiều đáp án)

o o o o

- Làm việc cùng nhau để đạt được một kết quả chung.
- Giữ kín ý tưởng và kiến thức của bạn.
- Thuyết phục mọi người đồng ý với ý kiến của bạn.
- Chia sẻ ý tưởng và kiến thức

Cân bằng phương tiện truyền thông (**media balance**) là gì?

o o o o

Dành tất cả thời gian rảnh trên điện thoại thông minh của bạn.

Bản trình chiếu sử dụng kết hợp hình ảnh, văn bản và âm thanh.

Sử dụng phương tiện để cảm thấy khỏe mạnh và cân bằng với các hoạt động sống khác.

Mật khẩu an toàn là gì?

o o o o

Mật khẩu bao gồm tất cả các số và chữ cái.

Mật khẩu khó đoán bởi con người hoặc máy tính.

Mật khẩu mà một người bạn đã cung cấp cho bạn.

Những yếu tố nào sau đây làm cho thiết bị có thể bị hỏng? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

Ngón tay (Fingers)

Mưa (Rain)

Thực phẩm (Food)

Tùy chọn nào sau đây là phù hợp với công thái học? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Giữ chân trên sàn.	☐	☐
Cúi người về phía trước để xem màn hình.	☐	☐
Bắt chéo chân dưới bàn làm việc.	☐	☐
Thư giãn vai của bạn.	☐	☐

Bắt nạt trực tuyến (**cyberbullying**) là gì?

o o o o

Sử dụng công nghệ để quấy rối, đe dọa hoặc khiến người khác xấu hổ.

Gửi tin nhắn cho những người bạn vừa gặp.

Cung cấp thông tin cá nhân của bạn cho một người lạ trực tuyến.

Thông tin nào KHÔNG nên được chia sẻ trực tuyến? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

Ngày sinh (Birthdate)

Địa chỉ nhà (Home address)

Tuổi (Age)

Một số cách để thoát khỏi ứng dụng trên máy tính để bàn đã được cài đặt là gì? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Nhấp vào nút có dấu "X" ở góc phải trên cùng của cửa sổ.	☐	☐
Rút phích cắm màn hình.	☐	☐
Nhấp chuột phải vào biểu tượng của chương trình trên Thanh tác vụ (Taskbar) và chọn Close, Exit hoặc Disable.	☐	☐

Cách nào sau đây là an toàn nhất để sạc thiết bị di động?

o o o o

Đặt thiết bị di động ngoài trời và sạc nó dưới ánh nắng trực tiếp.

Đặt thiết bị trên sàn và cắm cáp sạc của một thiết bị khác.

Đặt ở nơi an toàn gần ổ cắm và cắm cáp sạc đi kèm với thiết bị.

Những người nào sau đây là an toàn nhất để kết bạn trực tuyến?

o o o o

Một người lạ gửi tin nhắn trực tiếp trên mạng xã hội yêu cầu số điện thoại của bạn.

Ai đó gửi email cho bạn nói rằng bạn đã giành được giải thưởng và cần gửi lại thông tin cá nhân.

Một người mà bạn đi học với người đó và chơi trò chơi trực tuyến vào cuối tuần.

Bạn gửi ảnh của mình và gia đình cho một người bạn cùng lớp. Bạn đã đăng những hình ảnh này lên mạng xã hội. Bạn có thể làm gì để xóa những hình ảnh đó vĩnh viễn khỏi Internet?

o o o o

Truy cập trái phép vào máy tính của bạn cùng lớp và cố gắng xóa những bức ảnh đó.

Gửi yêu cầu hỗ trợ đến dịch vụ khách hàng của ứng dụng truyền thông xã hội.

Bạn không thể xóa ảnh hoàn toàn khỏi Internet, vì Internet là mạng công cộng và trực tuyến là mãi mãi..

Bảo bạn cùng lớp của bạn gỡ ảnh xuống nếu không bạn sẽ không còn là bạn của họ nữa.